

Số: 36/2023/QĐST-KDTM

Nam Từ Liêm, ngày 30 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 34/2024/TLST-KDTM ngày 18 tháng 4 năm 2024, về việc “*Tranh chấp phát sinh từ việc mua bán hàng hóa*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH N; Địa chỉ trụ sở: Số 01, đường 9A, KCN B phường A, thành phố B, tỉnh Đ; Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Anh T, chức vụ: Tổng Giám đốc; Đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Lê M, bà Đặng Mai P, bà Nguyễn Thị Hồng T, ông Nguyễn Hải B (*Theo Giấy uỷ quyền số 30/2024/GUQ ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Chi nhánh Công ty Luật TNHH Quốc Tế TNTP và các cộng sự*);

- **Bị đơn:** Công ty Cổ phần S; Địa chỉ trụ sở: Số 66, Tổ 1, Ngõ 65, đường N, phường C, quận N, thành phố H Đại diện theo pháp luật: Ông Lại Văn C, chức vụ: Tổng Giám Đốc; Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Văn C, sinh năm 1986 (*Theo Giấy uỷ quyền ngày 07/05/2024 của Công ty Cổ phần S*).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty TNHH N và Công ty cổ phần S xác nhận Công ty cổ phần S còn nợ Công ty TNHH N phát sinh từ Hợp đồng mua bán hàng hoá tính đến ngày 22/5/2024 số tiền nợ gốc là: 338.048.000 đồng (*Ba trăm ba mươi tám triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng*).

- Công ty cổ phần S đồng ý thanh toán nợ cho Công ty TNHH N theo lộ trình như sau:

Chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng, kể từ tháng 6 năm 2024 Công ty cổ phần S sẽ thanh toán cho Công ty TNHH N số tiền là: 10.000.000 (bằng chữ:

Mười triệu) đồng/ 01 tháng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc: 338.048.000 đồng (*Ba trăm ba mươi tám triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng*).

Công ty TNHH N không đề nghị Công ty cổ phần S phải thanh toán tiền lãi chậm trả nếu thanh toán đúng theo đúng lộ trình đã cam kết giữa hai bên.

Trong trường hợp Công ty cổ phần S vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào (không trả, trả không đủ, trả không đúng thời gian theo thỏa thuận) thì Công ty TNHH N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty cổ phần S để thu hồi nợ cho Công ty TNHH N.

- Về án phí: Công ty cổ phần S tự nguyện chịu toàn bộ số tiền là: 8.451.200 đồng (*Tám triệu bốn trăm năm mươi một nghìn hai trăm đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại Công ty TNHH N số tiền 10.696.000 đồng (*Mười triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn*) đồng tạm ứng án phí Công ty đã nộp tại biên lai số 0009*** ngày 17/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Chu Thành Công